

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **428/2023/HSPT**
Ngày: 26/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Phương

Các thẩm phán:

Bà Bùi Lan Hương

Ông Trần Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Sương – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 89/2023/TLPT-HS ngày 13 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Bùi Văn L, do có kháng cáo của bị cáo L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 592/2022/HS-ST ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo kháng cáo: **Bùi Văn L** (tên gọi khác: L1), sinh năm 1996 tại Hải Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn An T, phường Hiến T1, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: khu phố Bình Đ, phường Bình H, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn T1, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1965; Vợ là Bùi Thị Đ, sinh năm 1991 và có 01 con sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 19/05/2022, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số: 556 ngày 26/5/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Đến ngày 16/6/2022, bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh - có mặt.

Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Bùi Văn L: Luật sư Dương Đức V – Văn phòng luật sư Đặng D - Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai. Địa chỉ: khu phố x, phường Trung D, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lê Kiều T, sinh năm 1983 và chị Đậu Thị H, sinh năm 1984 nhưng do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 10/2021, Bùi Văn L đến thành phố Hồ Chí Minh sinh sống và hoạt động cho vay tiền với lãi suất cao để thu lợi bất chính. Để tìm người vay tiền, L in số điện thoại 0901.038xxx, 0914.30xxxx trên tờ rơi với nội dung cho vay tiền trả góp rồi đi rải tại khu vực tỉnh Bình Dương, Đồng Nai, thành phố Hồ Chí Minh để khi những người có nhu cầu vay tiền sẽ liên lạc với L. Khi người vay tiền liên hệ qua số điện thoại trên thì L sẽ xác minh thông tin địa chỉ, tài sản ... của người vay rồi hướng dẫn về việc cho vay tiền, số tiền thực nhận, tiền phí, số tiền góp hàng ngày, số ngày trả góp hoặc số tiền lãi trả theo ngày với mức lãi suất từ 45,11%/tháng đến 60,61%/tháng. Khi cho vay thì L thu tiền phí là 10% trên tổng số tiền vay (nhưng cũng tùy từng người vay mà có một số trường hợp L thu tiền phí thấp hơn) và yêu cầu người vay đóng trước tiền trả góp trước 02 ngày. Nếu người vay chưa trả hết tiền của lần vay trước mà muốn vay tiếp thì khi cho vay L sẽ trừ luôn số tiền người vay chưa trả của lần vay trước vào số tiền cho vay của lần vay mới nên người vay chỉ nhận được số tiền còn lại và coi như lần vay trước đã trả xong. Ngoài ra, tùy từng trường hợp cụ thể theo thỏa thuận giữa L với người vay thì tiền phí, lãi suất, thời hạn trả góp và số tiền trả góp hàng ngày có thể thay đổi không cố định.

Từ tháng 10/2021 đến tháng 05/2022, Bùi Văn L đã bỏ ra số tiền gốc là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) để cho nhiều người trên địa bàn thành phố Biên Hòa và thành phố Hồ Chí Minh vay tiền với lãi suất cao và thu lợi bất chính. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xác định Bùi Văn L đã thu lợi bất chính của 02 người vay tiền trong 10 lần cho vay, cụ thể như sau:

1. Khoảng đầu tháng 4/2022 (không rõ ngày), L cho bà Lê Kiều T, ngụ số 96/16 khu phố 1, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa vay lần 01 số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), bà T phải trả tiền phí 1.000.000đ (Một triệu đồng), đóng tiền trả góp trước 02 ngày là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) nên số tiền bà T được nhận là 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng). Tổng số tiền bà T phải trả là 24.000.000đ (Hai mươi tư triệu đồng) và trả góp mỗi ngày 1.000.000đ (Một triệu đồng) trong 24 ngày tương đương với lãi suất 26,32%/tháng. Tuy nhiên, sau khi trả góp được 14 ngày với tổng số tiền 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) thì đến khoảng giữa tháng 4/2022 bà T đã vay lần thứ 02 và L đã trừ hết số tiền bà T còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế là 45,11%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà L được hưởng trong 14 ngày là 148.073đ (Một trăm bốn mươi tám nghìn không trăm bảy mươi ba đồng), số tiền thu lợi bất chính là 4.851.927đ (Bốn triệu tám trăm năm mươi một nghìn chín trăm

hai mươi bảy đồng).

- Khoảng giữa tháng 4/2022, L cho bà T vay lần 02 số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 01. Do trả tiền còn thiếu của lần vay 01 nên số tiền bà T nhận được là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Tuy nhiên, sau khi đóng trả góp được 13 ngày với tổng số tiền 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) thì L đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa bắt giữ nên bà T vẫn còn nợ L 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) tiền gốc. Số tiền thu lợi bất chính L nhằm đạt được là 4.746.160đ (Bốn triệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn một trăm sáu mươi đồng) nhưng L mới chỉ thu lợi bất chính được 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền phí.

2. Khoảng giữa tháng 3/2022 đến tháng 5/2022, L cho bà Đậu Thị H ngụ Ấp x, xã Tân Hi, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai vay 02 khoản vay trả góp theo ngày (với 07 lần vay) và 01 khoản vay trả lãi theo ngày, cụ thể như sau:

* Khoản vay 1 (04 lần vay):

- Khoảng giữa tháng 3/2022 (không rõ ngày), L cho bà H vay 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng), bà H phải trả tiền phí 3.000.000đ (Ba triệu đồng) và đóng tiền trả góp trước 02 ngày là 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng) nên số tiền bà H được nhận là 261.000.000đ (Hai trăm sáu mươi một triệu đồng). Tổng số tiền bà H phải trả là 378.000.000đ (Ba trăm bảy mươi tám triệu đồng) và trả góp mỗi ngày 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng) trong vòng 21 ngày tương đương với lãi suất 37,52%/tháng. Tuy nhiên, sau khi bà H trả góp được 14 ngày với tổng cộng 252.000.000đ (Hai trăm năm mươi hai triệu đồng) thì đến khoảng cuối tháng 3/2022 bà H đã vay lần thứ 02 và L đã trừ hết số tiền bà H còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế là 56,28%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà L được hưởng trong 14 ngày là 2.314.620đ (Hai triệu ba trăm mười bốn nghìn sáu trăm hai mươi đồng), số tiền thu lợi bất chính là 78.685.380đ (Bảy mươi tám triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn ba trăm tám mươi đồng).

- Khoảng cuối tháng 3/2022 (không rõ ngày), L cho bà H vay lần 02 số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 01. Do trả tiền còn thiếu của lần vay 01 nên số tiền bà H nhận được là 135.000.000đ (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng). Tuy nhiên, sau khi bà H trả góp được 14 ngày với số tiền 252.000.000đ (Hai trăm năm mươi hai triệu đồng) thì đến khoảng đầu tháng 4/2022 bà H đã vay lần thứ 03 và L đã trừ hết số tiền bà H còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế là 56,28%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà L được hưởng trong 14 ngày là 2.314.620đ (Hai triệu ba trăm mười bốn nghìn sáu trăm hai mươi đồng), số tiền thu lợi bất chính là 78.685.380đ (Bảy mươi tám triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn ba trăm tám mươi đồng).

- Khoảng đầu tháng 4/2022 (không rõ ngày), L cho bà H vay lần 03 số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 01. Do trả tiền còn thiếu của lần vay 02 nên số tiền bà H nhận được là 135.000.000đ (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng). Tuy nhiên, sau khi bà H trả góp được 14 ngày với số tiền 252.000.000đ (Hai trăm năm mươi hai triệu đồng) thì

đến khoảng cuối tháng 4/2022 bà H đã vay lần thứ 04 và L đã trừ hết số tiền bà H còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế là 56,28%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà L được hưởng trong 14 ngày là 2.314.620đ (Hai triệu ba trăm mười bốn nghìn sáu trăm hai mươi đồng), số tiền thu lợi bất chính là 78.685.380đ (Bảy mươi tám triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn ba trăm tám mươi đồng).

- Khoảng cuối tháng 4/2022 (không rõ ngày), L cho bà H vay lần 04 số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 01. Do trả tiền còn thiếu của lần vay 02 nên số tiền bà H nhận được là 135.000.000đ (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng). Tuy nhiên, sau khi bà H trả góp được 15 ngày với tổng số tiền 270.000.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu đồng) thì L đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa bắt giữ nên bà H vẫn còn nợ L 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) tiền gốc. Số tiền thu lợi bất chính L nhằm đạt được là 78.685.380đ (Bảy mươi tám triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn ba trăm tám mươi đồng) nhưng L mới chỉ thu lợi bất chính được 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền phí.

* Khoản vay 02 (03 lần vay):

Khoảng đầu tháng 4/2022 (không rõ ngày), L cho bà H vay số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), bà H phải trả tiền phí 2.000.000đ (Hai triệu đồng) và đóng tiền trả góp trước 02 ngày là 24.000.000đ (Hai mươi tư triệu đồng) nên số tiền bà H được nhận là 174.000.000đ (Một trăm bảy mươi bốn triệu đồng). Tổng số tiền bà H phải trả là 252.000.000đ (Hai trăm năm mươi hai triệu đồng) và trả góp mỗi ngày 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) trong vòng 21 ngày tương đương với lãi suất 37,52%/tháng. Tuy nhiên, sau khi bà H trả góp được 14 ngày với tổng số tiền 168.000.000đ (Một trăm sáu mươi tám triệu đồng) thì bà H đã vay lần thứ 02 và L đã trừ hết số tiền bà H còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế là 56,28%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà L được hưởng trong 14 ngày là 1.543.080đ (Một triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn không trăm tám mươi đồng), số tiền thu lợi bất chính là 52.456.920đ (Năm mươi hai triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn chín trăm hai mươi đồng).

- Khoảng giữa tháng 4/2022 (không rõ ngày), L cho bà H vay lần 02 số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 01. Do trả tiền còn thiếu của lần vay 01 nên số tiền bà H nhận được là 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng). Tuy nhiên, sau khi bà H trả góp được 14 ngày với số tiền 168.000.000đ (Một trăm sáu mươi tám triệu đồng) thì bà H đã vay lần thứ 03 và L đã trừ hết số tiền bà H còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế là 56,28%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà L được hưởng trong 14 ngày là 1.543.080đ (Một triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn không trăm tám mươi đồng), số tiền thu lợi bất chính là 52.456.920đ (Năm mươi hai triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn chín trăm hai mươi đồng).

- Khoảng đầu tháng 5/2022 (không rõ ngày), L cho bà H vay lần 03 số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 01. Do trả tiền còn thiếu của lần vay 02 nên số tiền bà H nhận được là

90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng). Tuy nhiên, sau khi bà H trả góp được 09 ngày với tổng số tiền 108.000.000đ (Một trăm lẻ tám triệu đồng) thì L đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa bắt giữ nên bà H vẫn còn nợ L 92.000.000đ (Chín mươi hai triệu đồng) tiền gốc. Số tiền thu lợi bất chính L nhằm đạt được là 51.685.380đ (Năm mươi một triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn ba trăm tám mươi đồng) nhưng L mới chỉ thu lợi bất chính được 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tiền phí.

* Khoản vay 03: Vào tháng 4/2022 (không rõ ngày), L cho bà H vay 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) với hình thức trả tiền lãi hàng ngày và tiền lãi là 6.000.000đ/ngày (Sáu triệu đồng) tương đương với lãi suất 60,61%/tháng, L thu tiền phí 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Bà H đã trả tiền lãi được 19 ngày với tổng số tiền 114.000.000đ (Một trăm mười bốn triệu đồng) thì không trả nữa nên vẫn còn nợ L 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) tiền gốc. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà L được hưởng trong 19 ngày là 3.141.270đ (Ba triệu một trăm bốn mươi một nghìn hai trăm bảy mươi đồng), số tiền thu lợi bất chính là 113.858.730đ (Một trăm mười ba triệu tám trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm ba mươi đồng).

Ngày 17/5/2022, Tổ tuần tra của Công an thành phố Biên Hòa phát hiện Bùi Văn L đang thu tiền trả góp của bà Lê Kiều T, ngụ số 96/16 khu phố 1, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa nên đã tiến hành lập hồ sơ điều tra, xử lý.

Điều 468 Bộ luật dân sự quy định lãi suất do các bên tự thỏa thuận, nhưng không vượt quá 20%/năm (tương đương 1,67%/tháng). Bùi Văn L đã cho 02 người vay tiền trong 10 lần vay với lãi suất từ 45,11%/tháng đến 60,61%/tháng đã vượt gấp 05 lần trở lên mức lãi suất cao nhất quy định theo Bộ luật dân sự. Số tiền Bùi Văn L sử dụng để cho vay là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) và số tiền Bùi Văn L nhằm thu lợi bất chính là 594.797.557đ (Năm trăm chín mươi bốn triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm năm mươi bảy đồng). Tuy nhiên, Bùi Văn L mới thu lợi bất chính được 465.680.637đ (Bốn trăm sáu mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi nghìn sáu trăm ba mươi bảy đồng) thì bị bắt giữ để điều tra, xử lý.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 69B1-094.84 bị cáo Bùi Văn L sử dụng vào việc phạm tội. Hiện nay chưa xác minh được chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục tạm giữ để xác minh và xử lý sau;

- 01 điện thoại di động hiệu iPhone 11 Pro Max, số IMEI: 353887105341674 gắn sim số 0914.30xxxx và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 số IMEI: 356819630788936 gắn sim 0901.0xxx83 là phương tiện bị cáo Bùi Văn L sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với những người vay tiền của bị cáo Bùi Văn L hiện chưa xác minh được để xử lý, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa sẽ tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 592/2022/HS-ST ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa quyết định:

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn L phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ bắt thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2022 đến ngày 16/6/2022) và phạt bổ sung số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 30/12/2022, bị cáo Bùi Văn L có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Lý do: Xin được chuyển sang hình phạt tiền.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo nộp chứng cứ mới là biên lai thu tiền, giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình của bị cáo, giấy khám chữa bệnh, giấy xác nhận khuyết tật của mẹ bị cáo, giấy khám chữa bệnh của cha bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp về nội dung, hình thức và trong thời hạn nên xem xét giải quyết. Về nội dung: Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Bùi Văn L tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 là đúng người, đúng tội. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo giao nộp thêm các chứng cứ về việc bị cáo tự nguyện nộp toàn bộ tiền khắc phục hậu quả cho nhà nước, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha già yếu, bệnh tật, mẹ bị cáo hiện đang bị liệt toàn thân, con bị cáo còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình...nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo hình phạt tiền.

Ý kiến của luật sư: Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha già yếu, mẹ bệnh tật không tự nuôi sống bản thân, con nhỏ dại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và cũng phạm tội ít nghiêm trọng nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hình phạt tiền để bị cáo có cơ hội lao động để kiếm tiền nuôi gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Văn L được làm trong thời hạn phù hợp quy định tại các Điều 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Văn L khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm, thể hiện:

Từ tháng 10/2021 đến ngày 17/5/2022, bị cáo Bùi Văn L đã có hành vi cho 02 người vay tiền trong 10 lần vay với mức lãi suất từ 45,11%/tháng đến 60,61%/tháng để nhằm thu lợi bất chính là 594.797.557đ (Năm trăm chín mươi bốn triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm năm mươi bảy đồng). Tổng số tiền bị cáo Bùi Văn L sử dụng để cho vay là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) và số tiền thu lợi bất chính thực tế đã chiếm đoạt được là 465.680.637đ (Bốn trăm sáu mươi lăm triệu, sáu trăm tám mươi nghìn, sáu trăm ba mươi bảy đồng). Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo có tình tiết tăng nặng Phạm tội 02 lần trở lên (quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự) và tình tiết giảm nhẹ gồm thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự (quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự) là đúng quy định.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo kháng cáo xin được chuyển sang hình phạt tiền. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo giao nộp thêm chứng cứ mới về việc bị cáo tự nguyện nộp toàn bộ số tiền thu nhập bất chính cho ngân sách nhà nước, giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính, nuôi mẹ bị cáo đang bị tai biến đột quỵ não liệt toàn thân (có giấy xác nhận khuyết tật), cha bị cáo già, bị phù, viêm dạ dày nên không còn sức lao động, con nhỏ sinh năm 2021 (quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự). Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng cho bị cáo chuyển sang hình phạt tiền với mức hình phạt 300.000.000 đồng là phù hợp.

[5] Về biện pháp tư pháp:

- Tiếp tục giữ số tiền 13.319.363đ (Mười ba triệu ba trăm mười chín nghìn ba trăm sáu mươi ba đồng) do bị cáo Bùi Văn L giao nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai để đảm bảo thi hành án (theo Biên lai thu tiền số 0000975 ngày 21/9/2023).

[6] Đối với ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Đối với ý kiến của luật sư phù hợp với tình tiết vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn L. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 592/2022/HS-ST ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

1. Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn L số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Bùi Văn L phải nộp lại số tiền 13.319.363đ (Mười ba triệu ba trăm mười chín nghìn ba trăm sáu mươi ba đồng) là số tiền lãi tương ứng 20%/năm phát sinh từ hành vi phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Bùi Văn L trả lại cho bà Lê Kiều T 5.851.927đ (Năm triệu tám trăm năm mươi một nghìn chín trăm hai mươi bảy đồng) là tiền đã thu lợi bất chính của bà Lê Kiều T.

- Buộc bị cáo Bùi Văn L trả lại cho bà Đậu Thị H số tiền 459.828.710đ (Bốn trăm năm mươi chín triệu tám trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm mười đồng) là tiền đã thu lợi bất chính của bà Đậu Thị H.

- Buộc bà Lê Kiều T phải nộp lại số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) là phương tiện bị can Bùi Văn L sử dụng vào việc phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bà Đậu Thị H phải nộp lại số tiền 422.000.000đ (Bốn trăm hai mươi hai triệu đồng) là phương tiện bị cáo Bùi Văn L sử dụng vào việc phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Tiếp tục giữ số tiền 13.319.363đ (Mười ba triệu ba trăm mười chín nghìn ba trăm sáu mươi ba đồng) do bị cáo Bùi Văn L giao nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai để đảm bảo thi hành án (theo Biên lai thu tiền số 0000975 ngày 21/9/2023).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.
- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải án phí.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm 592/2022/HS-ST ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKS sơ thẩm;
- TAND cấp sơ thẩm;
- Công an cấp quận, huyện;
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Phòng PV27-Công an tỉnh Đồng Nai;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam;
- Bị cáo, đương sự trong vụ án;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Thị Thanh Phụng